

TẬP ĐOÀN SÔNG ĐÀ  
Công ty CP Sông Đà 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012

**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD 2011**  
**VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2012**  
của công ty cổ phần sông đà 10

**PHẦN I**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2011**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:**

- \* Tổng giá trị SXKD thực hiện: 1.393,9/1.037,80 tỷ đồng, đạt 134,3% KH năm.
- Giá trị kinh doanh xây lắp: 1255,6/948,50 tỷ đồng, đạt 132,3% KH năm.
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 138,34/89,30 tỷ đồng, đạt 154,9% KH năm.
- \* Doanh thu thực hiện: 1.131,63/976,50 tỷ đồng, đạt 115,8% KH năm.
- \* Nộp ngân sách thực hiện: 78,16/68,60 tỷ đồng, đạt 113,7% KH năm.
- \* Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 111,97/95,90 tỷ đồng, đạt 117% KH năm.  
(Trong đó: Lợi nhuận Sông Đà 10 là 94,55 tỷ và lợi ích từ công ty cổ phần Sông Đà 10.1 là 17,425 tỷ)

Các chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty SD 10 như sau:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 9,9%/9,80%, đạt 101% KH năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 45,2%/36,2%, đạt 125,3% KH năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 23,6%/18,90%, đạt 125,2% KH năm.
- Tỷ lệ cổ tức đạt: 18,0%/18,0%, đạt 100% KH năm.
- \* Dở dang: 640,763 tỷ đồng (dở dang đầu kỳ là: 467,491 tỷ đồng); Trong đó:
  - Giá trị A giữ theo quy định : 128,3 tỷ đồng.
  - Giá trị khối lượng đã nghiệm thu, chưa lên phiếu giá : 80,656 tỷ đồng.
  - Giá trị khối lượng dở dang : 431,7 tỷ đồng.

\* Tiền vay, công nợ phải thu đến 31/12/2011:

- Tổng tiền vay: 1.059 tỷ đồng.
- Công nợ phải thu: 401,95 tỷ đồng; Trong đó:
  - + Chưa đủ điều kiện thanh toán: 192,37 tỷ đồng.
  - + Đủ điều kiện thanh toán: 209,58 tỷ đồng.
- \* Vốn chủ sở hữu đã thực hiện: 479,8/461,83 tỷ đồng, đạt 103% KH năm.
- \* Vốn điều lệ đã thực hiện: 210,60/210,60 tỷ đồng, đạt 100% KH năm.
- \* Thu nhập bình quân CBCNV Công ty Sông Đà 10 đạt: 7,05/6,03 triệu đồng/tháng, đạt 117,5% KH năm.

(Chi tiết về dở dang xem phụ lục kèm theo)

**2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, tiến độ các công trình trọng điểm:**

Nhìn chung kết quả thực hiện các mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm trong năm 2011 của Công ty CP Sông Đà 10 (như Công trình thủy điện Nậm Chiền, thủy điện XêKaMan3, thủy điện Hủa Na, thủy điện ĐăkRinh, thủy điện Huội Quảng) đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, *Cụ thể xem chi tiết phụ lục 1 kèm theo*.

**3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về đầu tư:**

- \* Giá trị đầu tư đã thực hiện: 55,5/89,39 tỷ đồng, đạt 62,1% KH năm.
- Các dự án đầu tư, mở rộng SXKD: 11,13/25,66 tỷ đồng, đạt 43% KH năm.
- Các dự án nâng cao năng lực thi công và quản lý SXKD: 30,37/46,67 tỷ đồng, đạt 65% KH năm.
- Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác: 14,05/17,05 tỷ đồng, đạt 82,4% KH năm.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011:**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

*a. Sản lượng:*

Giá trị sản lượng thực hiện năm 2011 đạt 134,3% kế hoạch năm, vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Nguyên nhân Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động đẩy nhanh tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm và có điều kiện thuận lợi (như thủy điện Xêkaman3, thủy điện Nậm Chiền 1) để bù đắp sản lượng cho các công trình chưa đáp ứng được nguồn vốn theo yêu cầu tiến độ công trình (như thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu), ngoài ra đơn vị còn nhận thêm một số công việc của nhà thầu thi công khác không đáp ứng được yêu cầu tiến độ công trình (như thủy điện Hủa Na, thủy điện ĐăkRinh); Đặc biệt trong công tác thi công bê tông hầm đơn vị đã sử dụng cốt pha kép và tiến độ đổ bê tông tăng nhanh (gấp từ 2 đến 2,5 lần so với sử dụng cốt pha thông thường) dẫn đến khối lượng thi công bê tông tăng. Vì vậy sản lượng thực hiện năm 2011 của Công ty CP Sông Đà 10 đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

*b. Doanh thu, dở dang, công nợ, tiền vay:*

Doanh thu năm 2011 đạt 115,8% KH năm, vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; Còn các chỉ tiêu về dở dang, công nợ phải thu giá trị còn lớn do nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

*\* Nguyên nhân khách quan:*

- Một số công trình đơn vị thi công đã nghiệm thu khối lượng và lên phiếu giá nhưng Chủ đầu tư thiếu vốn để giải ngân, như thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng. Cho nên đơn vị chưa xuất hóa đơn và chưa hạch toán doanh thu.

- Các công trình được chỉ định thầu về công tác phê duyệt biện pháp cũng như dự toán thi công chi tiết của Chủ đầu tư đều rất chậm, nên việc thanh toán cho nhà thầu thi công chỉ là tạm thanh toán với tỷ lệ thấp (80 :- 85)% giá trị thực hiện, như công trình thủy điện Hủa Na, thủy điện Huội Quảng, do đó giá trị dở dang ngày một tăng.

- Một số công trình trong giai đoạn quyết toán công trình như thủy điện Ba Hạ, thủy điện An Khê, Kanak, thủy điện Tuyên Quang...

#### **\* Nguyên nhân chủ quan:**

Lực lượng cán bộ làm công tác thanh toán tại một số Xí nghiệp còn yếu, công tác hoàn thiện hồ sơ để thanh toán còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu, mặc dù Công ty đã thường xuyên cử cán bộ tăng cường cho các Xí nghiệp.

#### **c. Lợi nhuận:**

Trong năm 2011 tình hình kinh tế chung của cả nước là rất khó khăn như giá cả mọi mặt đều tăng cao; Việc huy động vốn cho SXKD, đầu tư rất khó và lãi suất vay rất cao; Riêng chi phí lãi vay năm 2011 tăng cao so với cùng kỳ năm 2010 là 40 tỷ đồng (Chi phí trả lãi vay ngân hàng năm 2011 là 77 tỷ đồng, năm 2010 là 37 tỷ đồng). Mặc dù vậy các chỉ tiêu về lợi nhuận của Công ty vẫn đạt và vượt kế hoạch là do nguyên nhân sau:

- Sản lượng tăng, doanh thu tăng dẫn đến lợi nhuận tăng theo.
- Công ty ban hành Bộ định mức đơn giá nội bộ cho các XN trực thuộc để làm cơ sở giao khoán các đầu mục công việc trực tiếp cho người lao động do đó nâng cao được hiệu suất lao động, tiết kiệm vật tư, nhiên liệu.
- Một số lượng lớn máy móc thiết bị của Công ty đã hết khấu hao.

#### **2. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu tiến độ:**

Năm 2011 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn như tiến độ thi công cảng thẳng, chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến việc thanh toán cho công ty bị chậm; Việc huy động vốn cho SXKD cũng hết sức khó khăn do tình hình lạm phát, lãi suất tăng cao kèm theo đó là chính sách thắt chặt tín dụng của nhà nước; Tuy nhiên nhờ sự chỉ đạo, điều hành đúng đắn, quyết liệt của tập thể ban lãnh đạo Công ty, nhờ sự quyết tâm cố gắng, phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm như: Thủy điện Nậm Chiền, thủy điện Sêkaman3, thủy điện Hủa Na... Ngoài ra tại các công trình khác do tình hình khó khăn về vốn của chủ đầu tư Công ty cũng đã tập trung hoàn thành các mốc tiến độ chính nằm trên đường găng của công trình như mục tiêu ngăn sông, chống lũ, có một số hạng mục công ty bị chậm tiến độ nhưng nguyên nhân chủ yếu do chủ đầu tư chậm bàn giao-mặt bằng, thiếu vốn nên phải giãn tiến độ, hòn nữa các hạng mục này không nằm trong đường găng. Công ty sẽ có những biện pháp để đẩy nhanh tiến độ bù cho phần bị chậm khi chủ đầu tư đáp ứng được các yêu cầu về vốn cho Công ty; *Cụ thể xem chi tiết phụ lục 2 kèm theo*

#### **3. Đánh giá tình hình thực hiện công tác đầu tư:**

Giá trị đầu tư thực hiện: 55,55/89,69 tỷ đồng, đạt 62,1% KH năm. Chỉ tiêu đạt thấp do một số nguyên nhân sau:

- Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công: Trên cơ sở tiến độ và tình hình thi công thực tế hiện nay tại các công trình thì năng lực thiết bị thi công vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nên đơn vị chủ động giãn tiến độ đầu tư nhằm giảm thiểu lãi vay, chi phí lưu kho và bảo quản thiết bị.
- Đầu tư tài chính: Việc huy động vốn của một số Công ty mà đơn vị tham gia góp vốn không đúng theo dự kiến đưa ra như Công ty cổ phần Ia Hao, Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà.

### **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SXKD:**

#### **1. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, công tác tổ chức:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã bầu ra Hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011 - 2015 của Công ty CP Sông Đà 10.

- Sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty và trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt ban hành lại gồm: Quy chế hoạt động của Ban Tổng giám đốc; Quy chế trả lương cho bộ máy gián tiếp toàn Công ty; Quy chế phân cấp quản lý tài chính; Quy chế phân cấp quản lý cơ giới...

- Hoàn thiện các thủ tục hồ sơ trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt sơ đồ tổ chức Công ty năm 2011 và định biên bộ máy gián tiếp thuộc cơ quan Công ty.

- Thành lập mới: Văn phòng và Phòng tổ chức nhân sự trên cơ sở tách ra từ phòng Tổ chức – Hành chính Công ty.

- Đã và đang triển khai hoàn thiện một số thủ tục pháp lý để đưa Công ty CP dầu tư khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng tại Hà Nam đi vào hoạt động.

- Hoàn thiện thủ tục trình Hội đồng quản trị Công ty thành lập lại các Ban, Tổ và Hội đồng của Công ty như Hội đồng tuyển dụng nhân sự của Công ty; Hội đồng nâng lương của Công ty; Hội đồng đào tạo của Công ty...

- Hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm cán bộ gồm:

- + Bổ nhiệm lại: Tổng giám đốc, 5 Phó Tổng giám đốc Công ty hết nhiệm kỳ I
- + Bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc.

- Hoàn thiện hồ sơ đề Tống giám đốc bổ nhiệm gồm:

- + Bổ nhiệm lại: 03 Trưởng phòng Công ty; 05 Giám đốc Xí nghiệp.
- + Bổ nhiệm mới: 02 Trưởng phòng Công ty; 01 Giám đốc Xí nghiệp.

- Công tác tuyển dụng: 42 người, bao gồm: Kỹ sư; Cử nhân; Trung cấp và công nhân kỹ thuật.

- Công tác đào tạo nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, hướng dẫn kèm cặp cho: 321 CBCNV.

Tổng số CBCNV của Công ty bình quân cả năm 2011 là 2.350 người và tính đến 31/12/2011 là 2.141 người; Trong đó: Cán bộ khoa học nghiệp vụ: 413 người; Công nhân kỹ thuật: 1.728 người.

## 2. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất tại các công trình trọng điểm.

Do đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của Ban lãnh đạo công ty trong việc điều hành chỉ đạo sản xuất năm 2011 là: Khắc phục mọi khó khăn, tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các mốc tiến độ phát điện của các nhà máy thủy điện Nậm chiến, Sêkaman3 và các mốc tiến độ nằm trên đường găng của các công trình còn lại và cho dù khó khăn đến đâu cũng giữ vững thương hiệu Công ty cổ phần Sông Đà 10- Đơn vị anh hùng trong thời kỳ đổi mới; Cho nên trong năm qua Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung, chỉ đạo thi công để đảm bảo hoàn thành các mốc tiến độ quan trọng. Đối với công trình trọng điểm như thủy điện Nậm chiến, Sêkaman3 trong những giai đoạn căng thẳng trực tiếp Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc Công ty thay phiên nhau túc trực trên công trường để điều hành. Đối với các mốc tiến độ quan trọng tại các công trình khác như mục tiêu chặn dòng, chống lũ Công ty cũng đã tập trung các nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ các mục tiêu này. Do chủ đầu tư thiếu vốn, việc thanh toán cho Công ty không được kịp thời dẫn đến có lúc Công ty thiếu vốn để thi công nên đôi lúc Công ty đã chủ động dừng các mốc tiến độ ở hạng mục không căng thẳng để tập trung cho các mốc tiến độ quan trọng.

Có thể nói với tình hình tài chính hết sức khó khăn, việc chỉ đạo điều hành sản xuất của Công ty trong năm qua đã được thực hiện một cách hợp lý, hiệu quả và thực tế đã đạt được các thành tích đáng kể.

### **3. Công tác Kinh tế - Kế hoạch:**

#### **a/. Công tác kế hoạch:**

*Trong năm qua công tác kế hoạch đã được thực hiện tốt, cụ thể như:*

- Ngay từ đầu năm 2011, Công ty CP Sông Đà 10 đã hoàn thành việc lập kế hoạch SXKD 5 năm (2011 đến 2015) và toàn bộ kế hoạch của năm 2011 (Như kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tín dụng.) trình Tập đoàn Sông Đà, đại hội đồng cổ đông và đã được Tập đoàn Sông Đà, Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Công ty đã lập và giao chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2011 cho từng Xí nghiệp trực thuộc làm cơ sở để thực hiện.

- Hàng quý, hàng tháng Công ty đều lập kế hoạch SXKD, kế hoạch thu vốn giao cho các Xí nghiệp và kiểm tra việc thực hiện theo từng tuần.

#### **b/. Công tác kinh tế:**

- Công tác dự toán, nghiệm thu thanh toán và giải quyết các vướng mắc về kinh tế với chủ đầu tư đã được đặc biệt quan tâm chú trọng cụ thể:

+ Đã phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, tư vấn của Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, Ban Kinh tế - Tập đoàn Sông Đà, Ban điều hành để giải quyết các vướng mắc về kinh tế, dự toán và cơ chế chính sách tại các công trình Công ty đang đảm nhận thi công.

+ Tham gia với Viện Kinh tế - Bộ xây dựng để điều chỉnh, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công trình liên quan đến các công tác thi công công trình ngầm; đến nay bộ định mức này đã được Bộ xây dựng thông qua và đã được ban hành.

- Công tác ký kết các hợp đồng kinh tế ở các công trình và các xí nghiệp đã được thực hiện theo đúng quy trình ký kết hợp đồng kinh tế theo tiêu chuẩn ISO - 2001 và tuân thủ theo đúng các quy định của Công ty, Tập đoàn Sông Đà và quy định pháp luật của nhà nước và đảm bảo được lợi ích của Công ty.

- Công tác hạch toán sản xuất kinh doanh về cơ bản đã được thực hiện tốt cụ thể như:

+ Đã sửa đổi và ban hành lại định mức nội bộ của Công ty làm cơ sở cho việc giao khoán và hạch toán.

+ Sửa đổi và ban hành lại quy chế trả lương.

+ Các chi phí đã được kiểm soát chặt chẽ

+ Kết quả SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của từng đơn vị trong công ty và của Công ty đã được kiểm tra, mổ xẻ, phân tích để tìm ra các nguyên nhân của việc kinh doanh chưa đạt được hiệu quả như mong muốn và đề ra các biện pháp xử lý khắc phục.

### **4. Công tác tài chính, tín dụng:**

Trong năm 2011 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do tình hình kinh tế chung của cả nước nhưng công tác tài chính tín dụng của Công ty cũng đã đạt được những kết quả tương đối khả quan đó là:

- Về cơ bản đã đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.

- Thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho các ngân hàng thương đối đúng hạn và không có trường hợp quá hạn nào.

- Thực hiện việc trả nợ thuế, bảo hiểm xã hội, cổ tức tương đối đúng hạn.

- Thực hiện việc trả lương cho CBCNV toàn Công ty đến hết tháng 10 và cả lương tháng thứ 13.

- Bám sát tình hình vốn của chủ đầu tư, đôn đốc quyết liệt để chủ đầu tư ứng vốn và thanh toán kịp thời cho đơn vị (tiền về trong năm đạt 1059 tỷ)

- Công tác thu hồi công nợ đã được đặc biệt quan tâm chú trọng nhiều. Tuy nhiên do các chủ đầu tư thiếu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều.

#### 5. Công tác kỹ thuật và an toàn lao động :

##### a/. Công tác thiết kế:

Đã phối hợp và đôn đốc đơn vị thiết kế xuất bản tương đối đầy đủ các bản vẽ thiết kế thi công đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu tiến độ thi công tại các công trình mà Công ty CP Sông Đà 10 đảm nhận.

##### b/. Tiến độ thi công:

Ngay từ đầu năm 2011 phòng kỹ thuật Công ty đã phối với các đơn vị trực thuộc lập và thỏa thuận tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình với BDH và Chủ đầu tư làm cơ sở để điều hành và đôn đốc các Xí nghiệp thực hiện.

##### c/. Công tác nghiệm thu thanh toán:

Tại mỗi công trình đã cử người chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện công tác lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu thanh toán và tăng cường cán bộ kỹ thuật phòng cho các đơn vị khi cần thiết. Do vậy đã đẩy nhanh được công tác nghiệm thu thanh toán; tuy nhiên khối lượng dở dang tại một số công trình (Như thủy điện Nậm Chiền, thủy điện Huội Quảng) còn lớn là do hồ sơ khối lượng đã thi công từ năm 2010 còn tồn đọng; Về vấn đề này trong thời gian tới phòng kỹ thuật Công ty sẽ kết hợp Xí nghiệp Sông Đà 10.3 và 10.6 rà soát lại toàn bộ các khối lượng còn tồn đọng chưa có đủ hồ sơ và hoàn hiện nốt làm cơ sở nghiệm thu thanh toán.

##### d/. Công tác chất lượng:

Công ty CP Sông Đà 10 đã có các hướng dẫn tới bộ phận nghiệp vụ của các Xí nghiệp trực thuộc về công tác nghiệm thu nội bộ, quản lý các chứng chỉ vật tư, vật liệu đầu vào, kết quả thí nghiệm, quản lý hồ sơ. Đồng thời theo định kỳ hàng tháng đã cử người đi kiểm tra việc thực hiện công tác chất lượng tại các đơn vị.

##### e/. Công tác an toàn trong thi công:

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn - BHLĐ như:

Cấp phát trang bị bảo hộ lao động cho người lao động, huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi tiến hành công việc, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng chống cháy, thực hiện khai báo, thống kê và điều tra các vụ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công đã được phê duyệt, thực hiện nội quy vận hành ô tô, xe máy và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt theo quy định

#### 6. Công tác vật tư, cơ giới:

Trong năm 2011 công tác vật tư - cơ giới về cơ bản đã được thực hiện tương đối tốt, cụ thể như sau:

##### a) Công tác vật tư:

- Đã làm tốt công tác kế hoạch cung cấp vật tư.

- Đã đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các vật tư, nguyên, nhiên liệu cho mọi hoạt động SXKD, sửa chữa máy móc thiết bị.

- Mọi thủ tục, mua bán, cấp phát vật tư đã được kiểm soát theo đúng các quy định của công ty và nhà nước.

- Lượng vật tư, nguyên liệu cũng như chi phí đã được kiểm soát chặt chẽ.

b) Công tác cơ giới:

- Đã huy động được đầy đủ và tương đối kịp thời xe máy cho việc thi công.

- Công tác bảo dưỡng xe máy, sửa chữa lớn xe máy đã được thực hiện theo đúng kế hoạch về quy trình về sửa chữa, bảo dưỡng xe máy.

- Công tác quản lý xe máy đã được phân cấp cụ thể và được kiểm tra thường xuyên.

- Công tác mua bảo hiểm cho xe máy đã được thực hiện tốt.

7. Việc làm, đời sống của CBCNV và các phong trào và đoàn thể:

- Đảm bảo việc làm cho khoảng 2.350 người với thu nhập tương đối cao so với mặt bằng chung của xã hội, thường xuyên chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, đảm bảo đầy đủ phúc lợi xã hội cho CBCNV. Khám chữa bệnh định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát; Chi trả lương, đóng đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Đã thực hiện các phong trào quyên góp ủng hộ đồng bào tại các vùng bị thiên tai bão lũ; các gia đình, đối tượng chính sách.

- Công đoàn đã phối hợp với đoàn thanh niên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất tại các công trình (Như tại thủy điện Nậm Chiền 1, thủy điện XêKaMan3).

## PHẦN II

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2012

#### I. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI:

##### 1. Thuận lợi:

- Phân lón giá trị khối lượng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2012 đã có hợp đồng và tại một số công trình lớn, trọng điểm được Tập đoàn Sông Đà chỉ định thầu như: Thuỷ điện Hủa Na, thủy điện Huội Quảng và thủy điện Lai Châu.

- Nguồn lực về máy móc, thiết bị cũng như nhân lực để thực hiện thi công tại các công trình về cơ bản đã tương đối đầy đủ.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, thương hiệu, uy tín và ngày càng được các bạn hàng tin cậy.

##### 2. Khó khăn:

- Các công trình đa số là chỉ định thầu nên việc thanh toán phụ thuộc rất nhiều vào tình hình vốn của Chủ đầu tư, công tác thanh toán thường bị chậm và tỷ lệ thanh toán thấp do sự chậm trễ trong công tác phê duyệt biện pháp thi công, cũng như dự toán thi công chi tiết của Chủ đầu tư.

- Thi công đồng thời ở nhiều công trình trên nhiều địa bàn khác nhau. Hơn nữa cường độ về tiến độ thi công rất cao dẫn tới rất khó khăn cho việc quản lý, điều hành (như di chuyển máy móc, thiết bị, nhân lực ...).

- Việc huy động vốn cho SXKD, cho đầu tư các dự án rất khó khăn và lãi suất vay là rất cao.

- Thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề cao, CB quản lý giỏi.

- Thiếu việc làm cho lực lượng lớn làm công tác bê tông.

- Toàn bộ Xí nghiệp Sông Đà 10.7 đến cuối quý 4 năm 2011 đã hết việc và chưa có công trình gối đầu để triển khai tiếp.

#### II. KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

##### 1. KH thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

\* Tổng giá trị SXKD: 1.048,4 tỷ đồng, giảm 24,8% thực hiện năm 2011; Bao gồm:

- Giá trị kinh doanh xây lắp: 973,2 tỷ đồng, giảm 22,5% thực hiện năm 2011.

- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 75,16 tỷ đồng, giảm 45,7% thực hiện năm 2011.

\* Doanh số: 1.247,5 tỷ đồng, tăng 0,2% thực hiện năm 2011.

\* Doanh thu: 1.134,1 tỷ đồng, tăng 0,2% thực hiện năm 2011.

\* Nộp ngân sách: 84,653 tỷ đồng, tăng 8,3% thực hiện năm 2011.

\* Lợi nhuận trước thuế: 113,411 tỷ đồng, tăng 1,2% thực hiện năm 2011.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 10%, tăng 1% thực hiện năm 2011.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 42,4%, giảm 6,2% thực hiện năm 2011.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 20,6%, giảm 12,8% TH năm 2011.

- Tỷ lệ cổ tức: 18,0% bằng năm 2011.

\* Vốn chủ sở hữu: 506,54 tỷ đồng, tăng 5,4% thực hiện năm 2011.

\* Vốn điều lệ: 210,60 tỷ đồng, bằng năm 2011.

\* Thu nhập bình quân CBCNV: 8,58 triệu đồng/tháng, tăng 21,7% TH năm 2011.

\* Tổng quỹ lương: 234,692 tỷ đồng, tăng 11,1% TH năm 2011.

## 2. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu về tiến độ các công trình trọng điểm:

Ngay từ đầu năm 2012 căn cứ vào tiến độ thi công công trình đã được Chủ đầu tư thông qua, Công ty CP Sông Đà 10 tiến hành triển khai ngay công tác lập tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình làm cơ sở kiểm tra, đôn đốc các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện các mục tiêu, tiến độ tại các công trình (Đặc biệt chú trọng các công trình trong điểm trong năm 2012), *Cụ thể xem chi tiết phụ lục 3 kèm theo*.

Đi đôi với công tác lập tiến độ thi công chi tiết đơn vị sẽ chủ động lập kế hoạch về thiết bị máy móc và dự trữ vật tư, nguyên nhiên liệu cho từng hạng mục các công trình để làm cơ sở lập dự trù nguồn vốn theo yêu cầu tiến độ thi công chi tiết nhằm đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu của mục tiêu tiến độ đã đặt ra.

## 3. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu về đầu tư: 82,00 tỷ đồng.

\*Dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công: 73,00 tỷ đồng.

Thực hiện tiếp dự án đầu tư số 13 SD10/QĐ-HĐQT, ngày 7/4/2010.

\*Dự án đầu tư mở rộng sản xuất mở rộng SXKD: 9,00 tỷ đồng

**Đầu tư sản xuất công nghiệp (Mỏ đá - Hà Nam):** Góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư, khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam là 9 tỷ đồng; cơ cấu vốn: Công ty CP Sông Đà 10 chiếm 60% và các thế nhân chiếm 40%.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2012.

1/. Tập trung các nguồn lực và xây dựng các giải pháp tích cực để đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ các dự án trọng điểm của Nhà nước, các dự án do tập đoàn đầu tư và là tổng thầu xây lắp...

2/. Triển khai quyết liệt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn để đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD, triển khai có hiệu quả các giải pháp nhằm đối phó với tình hình kinh tế khó khăn của đất nước trong năm 2012. Xây dựng chương trình hành động phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, nâng cao chất lượng công tác hạch toán kinh doanh nhằm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản xuất đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

3/. Xây dựng phương án tái cấu trúc các công ty thành viên và công ty liên kết, sắp xếp lại bộ máy tổ chức tại một số XN khi công trình đã kết thúc thi công và bàn giao. Lập phương án tái cơ cấu các danh mục đầu tư, thoái vốn phân vốn góp đối với các công ty hoạt động thuộc lĩnh vực không phải là ngành nghề kinh doanh chính của công ty theo lộ trình.

4/. Chủ động nghiên cứu công nghệ thi công Hệ thống giao thông ngầm trong thành phố. Đẩy mạnh công tác tiếp thị dự án giao thông đường bộ, hầm đèo cả (Phú yên), Phước Tượng - Phú Gia (Huế), hầm đường bộ tuyến Hà Nội - Lào cai.

5/. Công tác tuyển dụng: Chủ động cân đối, sắp xếp lại lực lượng lao động ở các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD trong giai đoạn hiện nay và triển khai công tác tuyển dụng, đào tạo thêm lực lượng lao động nhằm đáp ứng tốt các mục tiêu tiến độ công trình.

6/. Tiếp tục triển khai cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức đoàn thể

trong việc xây dựng khối đoàn kết, tham xây dựng Đảng và chính quyền. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho CBCNV.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012.**

##### **1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, công tác tổ chức:**

- Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy cán bộ điều hành trong toàn Công ty giai đoạn 2011 đến 2015.

- Rà sát và sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế nhằm đáp ứng yêu cầu các chỉ tiêu kinh tế trong SXKD giai đoạn 2011 đến 2015 trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy điều hành, ban hành Điều lệ tổ chức của Công ty CP Đầu tư khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng tại Hà Nam để Công ty đi vào hoạt động.

- Hoàn thiện thủ tục thành lập mới phòng đầu tư và công tác cán bộ của phòng.

- Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Công ty.

- Triển khai công tác sắp xếp đánh giá phân loại lao động và sắp xếp lại lực lượng lao động, ở một số Đơn vị nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Công tác tuyển dụng : Phối hợp với các Đơn vị nội bộ triển khai công tác tuyển dụng và đào tạo lao động để đáp ứng tốt các mục tiêu tiến độ các công trình.

##### **2. Công tác chỉ đạo sản xuất:**

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám đốc Công ty.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc. Hàng tuần, tháng, quý và năm có kiểm điểm đánh giá và qui trách nhiệm đến từng cá nhân, tập thể nếu làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Đơn vị.

- Tập trung các nguồn lực và tìm mọi biện pháp đảm bảo thực hiện tốt các hợp đồng xây lắp đã ký kết; Trong đó đặc biệt chú ý đến các công trình lớn và trọng điểm như công trình thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu, thủy điện Hùa Na.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình có nguồn vốn tốt.

- Dẫn tiến độ hoặc dừng thi công tại các công trình Chủ đầu tư không đáp ứng được yêu cầu về vốn.

##### **3. Công tác kinh tế, thị trường:**

###### **a/ Công tác kinh tế :**

- Đôn đốc các xí nghiệp trực thuộc thực hiện theo đúng quy chế, quy định về công tác kinh tế - kế hoạch đã được ban hành sửa đổi.

- Ký kết các hợp đồng thực hiện công tác xây lắp tại các công trình với Chủ đầu tư và với các xí nghiệp trực thuộc.

- Định kỳ báo cáo việc thực hiện SXKD của đơn vị theo đúng quy định của Tập đoàn.

- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thanh, quyết toán, bàn giao tại một số công trình đã thi công xong như Xêkaman3, Sơn La, Nậm chiến, An khê KaNak.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc dự toán, công tác nghiệm thu thanh quyết toán.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, tăng cường lực lượng lập biện pháp thi công, đưa ra các giải pháp để đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ và đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2012.

b/. Công tác thị trường:

Chủ động nghiên cứu công nghệ thi công Hệ thống giao thông ngầm trong thành phố. Đẩy mạnh công tác tiếp thị dự án giao thông đường bộ, hầm đèo cả (Phú yên), Phước Tượng - Phú Gia (Huế), hầm đường bộ tuyến Hà nội - Lào cai.

4. Công tác tài chính, tín dụng, thanh toán, kế toán và thực hiện chế độ với người lao động:

\* *Công tác Tài chính - Tín dụng:*

- Cân đối nguồn thu để trả nợ gốc, lãi vay ngắn hạn, dài hạn cho các Ngân hàng.
- Cân đối, giải quyết các nhu cầu vốn cần thiết, cấp bách cho các Công trình của Công ty đang thi công.
- Lập các kế hoạch tín dụng cho năm tài chính 2013.

\* *Công tác thu hồi vốn và thanh toán công nợ:*

- Tiếp tục tập trung thu hồi vốn tại các công trình và thanh toán dứt điểm các khoản công nợ phát sinh lâu ngày.
- Duy trì việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ làm công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ.

\* *Công tác kế toán, thuế:*

- Thực hiện các công việc thường xuyên và định kỳ về kế toán và thuế.
- Rà soát tình hình nộp thuế, các khoản bảo hiểm năm 2012.
- Quyết toán thuế năm 2012 với Cục thuế Hà Nội.

\* *Các công tác khác:*

- Quyết toán dứt điểm các dự án đầu tư thiết bị, hoàn thành theo yêu cầu của Tập đoàn Sông Đà.
- Rà soát hệ thống lưu trữ, phân loại chứng từ kế toán trong toàn Công ty.
- Đưa ra các giải pháp, chế tài hợp lý nhằm đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ; đặc biệt đối với công nợ quá hạn.
- Đảm bảo huy động đủ nguồn vốn lưu động, vốn đầu tư cho hoạt động SXKD.

5. Công tác kỹ thuật, an toàn lao động:

a/. Công tác thiết kế:

Thực hiện tốt công tác lập biện pháp thi công; Đảm bảo cho tất cả các công việc trước khi thi công đã có biện pháp thi công được Chủ đầu tư phê duyệt và thỏa thuận.

b/. Tiến độ thi công:

Lập và thỏa thuận tiến độ thi công chi tiết năm 2012 với BĐH và Chủ đầu tư làm cơ sở để điều hành và đôn đốc các Xí nghiệp thực hiện.

c/. Công tác nghiệm thu thanh toán:

Tập trung giải quyết dứt điểm việc chậm trễ của công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán.

d/. Công tác chất lượng:

Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng, nghiệm thu nội bộ. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc về đào vượt với các Chủ đầu tư.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác an toàn bảo hộ lao động trong quá trình thi công tại các công trường.

#### 6. Công tác vật tư, cơ giới:

- Lập kế hoạch vật tư, phụ tùng cần bổ sung thay thế cho các công trình trước khi triển khai thi công; đặc biệt các vật tư, phụ tùng đặc chủng phải nhập ngoại để có giải pháp dự phòng trước nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ về số lượng, chủng loại đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công không bị gián đoạn.

- Cân đối máy móc thiết bị nhằm đáp ứng đủ về số lượng theo yêu cầu thi công tại các công trình.

- Xây dựng phê duyệt quy trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa lớn cho các máy móc, thiết bị và giao cho các Xí nghiệp bắt buộc phải thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bắt buộc tuân thủ công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị và đưa ra các chế tài cụ thể.

- Chủ động điều chuyển máy móc, thiết bị giữa các công trình sao cho hài hoà, hợp lý nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời về máy móc, thiết bị cho các công trình, đặc biệt là các công trình trọng điểm.

#### 7. Công tác đời sống, phong trào đoàn thể:

- Đảm bảo việc làm và đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong toàn Công ty.

- Phối hợp với các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng văn hoá doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần cho CBCNV.

- Tiếp tục phát động và triển khai thực hiện các phong trào ủng hộ đồng bào gặp khó khăn, các gia đình chính sách.



*Phụ lục 1*

**Chi tiết kết quả thực hiện mục tiêu, tiến độ  
tại các công trình trọng điểm trong năm 2011**

**\* Công trình thuỷ điện Nậm Chiến:**

Công tác đổ bê tông:

- Gương 1: Thực hiện 740m/ kế hoạch 740m, đạt 100% (kết thúc).
- Gương 2: Thực hiện 719m/ kế hoạch 719m, đạt 100% (kết thúc).
- Gương 3: Thực hiện 931m/ kế hoạch 931m, đạt 100% (kết thúc).
- Gương 5 +6 : Thực hiện 1692m/ kế hoạch 1692m, đạt 100% (kết thúc).
- Giếng nghiêng 1: Thực hiện 165m/kế hoạch 165m, đạt 100% (kết thúc).
- Tháp điều áp:
  - + Từ cao độ 788 đến 668: Thực hiện 120m/120m, đạt 100% (kết thúc).
  - + Từ cao độ 662 đến 512: Thực hiện 152m/152m, đạt 100% (kết thúc).

Hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình vào ngày 27/12/2011.

**\* Công trình thuỷ điện Xê Ka Man 3:**

Công tác khoan đào:

- Tháp điều áp: Kết thúc công tác khoan nổ mở rộng (kết thúc).
- Giếng đứng 1: Khoan nổ mở rộng, đạt 100% (kết thúc).
- Giếng đứng 2: Khoan nổ mở rộng 83,40m, đạt 100% (kết thúc).

Đổ bê tông kết cấu hầm:

- Gương 2+1: Thực hiện 1625m/ kế hoạch 1625m, đạt 100% (kết thúc).
- Gương 3: Thực hiện 1625m/ kế hoạch 1625m, đạt 100% (kết thúc).
- Gương 4: Thực hiện 1052m/ kế hoạch 1052m, đạt 100% (kết thúc).
- Gương 5+6: Thực hiện 1302m/ kế hoạch 1302m, đạt 100% (kết thúc).
- Bê tông tháp điều áp, tốc độ 50md/tháng, (đang thi công).
- Bê tông giếng đứng 2, tốc độ 40md/tháng, (đang thi công).

Kế hoạch kết thúc toàn bộ các hạng mục công trình vào tháng 2/2012.

**\* Công trình thuỷ điện Huội Quảng:**

Công tác đào hầm:

- Hầm dẫn nước số 1: Thực hiện 850m/ kế hoạch 850m, đạt 100%, (Luỹ kế thực hiện từ đầu công trình 1200m, KL còn lại 1036m).
- Hầm dẫn nước số 2: Thực hiện 850m/ kế hoạch 850m, đạt 100%, (Luỹ kế thực hiện từ đầu công trình 1200m, KL còn lại 1034m).
- Hầm KT1: Thực hiện 322m/ kế hoạch 322m, đạt 100%.
- Hầm KT3: Thực hiện 212m/ kế hoạch 212m, đạt 100%.
- Hầm GT1: Thực hiện 300m/ kế hoạch 376m đạt 80%.
- Hầm GT3: Thực hiện 199m/ kế hoạch 199m đạt 100%.
- Hầm phụ số 2: thực hiện 369m/ kế hoạch 369m đạt 100%.

**\* Công trình thuỷ điện Hủa Na:**

Công tác khoan đào:

- Gương 2: Đào vòm: 636m/ kế hoạch 636m đạt 100% (kết thúc).

Đào hạ nền đạt 100% (kết thúc).

- **Gương 3:** Đào vòm: Thực hiện 720m/ kế hoạch 800m đạt 90%.

Đào hạ nền đạt 100% KH.

- **Gương 4:** Đào vòm: thực hiện 305m/ kế hoạch 340m đạt 90%

Đổ bê tông kết cấu hầm:

- Đổ bê tông hầm dẫn nước G1: Thực hiện 405m/ kế hoạch 405m, đạt 100%.

\* **Công trình thủy điện Đăkđrinh:**

- Đào hầm dẫn nước:

+ **Gương 2:** Thực hiện 700m/890m kế hoạch, đạt 90% (địa chất xấu phải dừng vì già cỗi).

+ **Gương 3:** Thực hiện 900m/960m kế hoạch, đạt 95%.

- Khoan nổ mở rộng giếng nghiêng 101m (kết thúc).

## *Phụ lục 2*

### **Chi tiết tình hình thực hiện mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm trong năm 2011**

Tiến độ các công trình Công ty thi công nhìn chung đáp ứng được tiến độ đề ra, tuy nhiên một số hạng mục công trình vẫn chậm tiến độ theo thoả thuận; Cụ thể như sau:

- Thuỷ điện Nậm Chiền: Hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình Công ty thi công vào ngày 27/10/2011. Hoàn thành mục tiêu tiến độ đề ra

- Công trình thủy điện Xêkaman 3: Hoàn thành mục tiêu tiến độ đề ra; Công tác đổ bê tông vỏ hầm đã kết thúc; Công tác khoan đào Tháp diều áp, Giếng đứng 1&2 đã thi công xong và đang chuyển sang công tác đổ bê tông, kế hoạch hoàn thành toàn bộ các hạng mục công việc vào tháng 2/2012.

- Công trình thủy điện Huội Quảng: Một số hạng mục công trình thi công còn chậm so với mục tiêu đề ra. Nguyên nhân do điều kiện địa chất xấu, giải quyết các phát sinh trong quá trình thi công còn chậm, Chủ đầu tư thiếu vốn không giải ngân kịp thời.

- Công trình thủy điện Hù Na: Công tác đổ bê tông đạt 405m gương 1 kết thúc vào tháng 5/2011; Thông hầm gương 1 và 2 vào tháng 8/2011 đảm bảo tiến độ đề ra. Thi công gương 3 + 4 không đảm bảo tiến độ, nguyên nhân do điều kiện địa chất sai khác nhiều so với thiết kế ban đầu, địa chất yếu phải dừng vì nhiều.

- Công trình thủy điện Đakđrinh: Tiến độ thi công đào và gia cố giếng nghiêng kết thúc vào tháng 9/2011, đạt được chỉ tiêu đề ra; Tiến độ thi công gương 2, 3 không đạt yêu cầu, nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện địa chất xấu, điện phục vụ thi công mất thường xuyên.

Trên cơ sở tiến độ các công trình đã được thoả thuận, đối với những hạng mục công trình bị chậm tiến độ Công ty chủ động đưa ra các giải pháp khắc phục để thoả thuận lại với BĐH, Chủ đầu tư.

*Phụ lục 3*

**Chi tiết mục tiêu, tiến độ  
các công trình trọng điểm trong năm 2012**

**\* Công trình thủy điện Huội Quảng:**

Công tác khoan đào:

- Hầm phụ 6 tốc độ đào trung bình 51md/tháng, dự kiến kết thúc 20/09/2012.
- Hầm dẫn nước gương số 1, 2, 7, 8 tốc độ đào 80md/tháng, dự kiến kết thúc 10/06/2012.
- Đào hạ nền gian Biển áp đến cao trình +193,9m, dự kiến kết thúc 30/12/2012.
- Đào hạ nền gian Máy đến cao trình +177,5m, đạt 34.400m<sup>3</sup>

Đổ bê tông kết cấu:

- Bê tông phần vòm Giếng điều áp lưu, dự kiến kết thúc 30/04/2012.
- Công tác lắp cầu trục, dự kiến kết thúc 30/05/2012.

**\* Công trình thủy điện Lai Châu:**

- Công tác chặn dòng thi công, dự kiến kết thúc 30/03/2012.
- Khoan nổ đá Hố móng bờ trái đạt 131m<sup>3</sup>/tháng, dự kiến kết thúc 30/03/2012.
- Khoan nổ đá khu vực Nhà máy và Kênh xả đạt 61.000m<sup>3</sup>/tháng, dự kiến kết thúc 30/06/2012.

**\* Công trình thủy điện Hùa Na:**

- Công tác đào gia cố tốc độ 80md/tháng, dự kiến kết thúc 30/05/2012.
- Công tác đổ bê tông tốc độ 126md/tháng, dự kiến kết thúc 30/11/2012.

**\* Công trình thủy điện Đăkđrinh:**

- Gương số 2: Đào và gia cố tạm tốc độ 82m/tháng, dự kiến kết thúc vào 30/07/2012. Chuyển sang gia cố (phun vẩy 200md/tháng) và đổ bê tông kết cấu tốc độ 120m/tháng.
- Gương số 3: Đào và gia cố tạm tốc độ 80m/tháng đến 30/12/2012 đạt 960md.

**\* Công trình thủy điện Xêkaman3:**

- Bê tông tháp điều áp, tốc độ 50md/tháng, (dự kiến kết thúc 20/2/2012).
- Bê tông giếng đứng 2, tốc độ 40md/tháng, (dự kiến kết thúc 20/1/2012).



TẬP ĐOÀN SÔNG ĐÀ  
Công ty CP Sông Đà 10

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011 VÀ KH SXKD NĂM 2012**

của Công ty cổ phần Sông Đà 10  
*Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu*

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH điều chỉnh năm 2011	TH năm 2011	KH năm 2012
<b>A KẾ HOẠCH SXKD</b>					
I	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	$10^9\text{đ}$	1.037,8	1.393,9	1.048,4
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	$10^9\text{đ}$	948,5	1.255,6	973,2
2	Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp	$10^9\text{đ}$	89,3	138,34	75,16
II	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>	$10^9\text{đ}$			
1	Doanh số		1.074,1	1.243,86	1.247,52
2	Doanh thu	$10^9\text{đ}$	976,5	1.131,63	1.134,11
3	Nợ ngân sách	$10^9\text{đ}$	68,6	78,16	84,65
4	Lợi nhuận trước thuế	$10^9\text{đ}$	95,9	111,97	113,41
5	Lợi nhuận sau thuế	$10^9\text{đ}$	76,2	95,19	89,29
6	Tỷ suất lợi nhuận				
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế / DT)	%	9,8	9,9	10,0
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	36,2	45,2	42,4
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ (ROE)	%	18,9	23,6	20,6
7	Vốn chủ sở hữu	$10^9\text{đ}$	461,83	479,84	506,43
8	Vốn điều lệ	$10^9\text{đ}$	210,6	210,6	210,6
	Trong đó: Vốn Nhà nước (Tập đoàn SD)	$10^9\text{đ}$	107,4	108,0	108,0
9	Tỷ lệ cổ tức	%	18,0	18,0	18,0
III	<b>LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG</b>				
	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	Người	2.650,0	2.570,0	2.300,0
	Thu nhập bình quân tháng 1 CBCNV	$10^6\text{đ}$	6,03	7,05	8,58
IV	<b>CHỈ TIÊU KHỐI LUỢNG CHỦ YẾU</b>				
-	Khoan nổ đá hở	m3	2.488.002,0	2.393.283	2.094.470
-	Khoan nổ đá hầm	m3	288.506,0	310.159	350.046
-	Khoan các loại	md	43.471,0	47.975	37.189
-	SXLĐ cốt thép các loại	tấn	7.337,0	4.904	1.481
-	Bê tông các loại	m3	87.970,0	107.066	44.443
-	Phun XM các loại	md	3.483,0	5.940	
-	Phun vẩy các loại	m2	30.180,0	21.791	740
V	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>		89,38	55,55	82,00

LẬP BIỂU

TP.KT-KH

Phan Cáp Phết

Đỗ Xuân Thị

M.S.D.N: 5900189357  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10  
\* H. TÙ LIÊM - TP. HÀ NỘI \*  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Lục Đức Tiến

### CHI TIẾT CÔNG TRÌNH VÀ CÔNG VIỆC

TT	Tên công trình và nội dung công việc	Đơn vị	Kế Hoạch năm 2011 điều chỉnh	TH 2011	KH năm 2012
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>1.037.833.466</b>	<b>1.393.951.000,50</b>	<b>1.048.355.884</b>
P.I	<b>GIÁ TRỊ XÂY LẮP</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>948.497.504</b>	<b>1.255.610.065,88</b>	<b>973.196.515</b>
1	CÔNG TRÌNH TD SƠN LA	10 <sup>3</sup> đ		44.627.141,60	
1.1	CÔNG TRÌNH TD SƠN LA (10.6)	10 <sup>3</sup> đ	18.583.800	36.133.022,82	
1.2	CÔNG TRÌNH TD SƠN LA (10.3)		5.840.355	8.494.118,78	
2	CÔNG TRÌNH TD NÂM CHIẾN	10 <sup>3</sup> đ		232.482.521,66	
2.1	CÔNG TRÌNH TD NÂM CHIẾN (10.6)	10 <sup>3</sup> đ	171.976.540	232.482.521,66	
2.2	CÔNG TRÌNH TD NÂM CHIẾN (10.3)	10 <sup>3</sup> đ			
3	CÔNG TRÌNH TD HƯƠNG SƠN	10 <sup>3</sup> đ		3.658.988,00	
4	CÔNG TRÌNH TD HUỘI QUẢNG	10 <sup>3</sup> đ		189.632.373,78	260.243.402
4.1	CÔNG TRÌNH TD HUỘI QUẢNG (10.6)	10 <sup>3</sup> đ	72.311.702	79.824.502,27	141.666.481
4.2	CT THỦY ĐIỆN HUỘI QUẢNG (10.3)	10 <sup>3</sup> đ	101.086.891	109.807.871,51	105.346.921
4.3	CT THỦY ĐIỆN HUỘI QUẢNG (10.9)				13.230.000,00
5	NHÀ MÁY XI MĂNG MAI SƠN	10 <sup>3</sup> đ	7.290.348	12.327.165,33	
6	CÔNG TRÌNH TD LAI CHÂU			143.896.416,31	224.728.747
6.1	CÔNG TRÌNH TD LAI CHÂU (10.4)	10 <sup>3</sup> đ	128.264.000	143.896.416,31	185.228.747
6.2	CÔNG TRÌNH TD LAI CHÂU (10.9)				39.500.000,00
7	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN BẢN VẼ	10 <sup>3</sup> đ	-	1.257.173,00	
8	CÔNG TRÌNH TD HƯƠNG ĐIỀN	10 <sup>3</sup> đ	-	494.934,00	

TT	Tên công trình và nội dung công việc	Đơn vị	Kế Hoạch năm 2011 điều chỉnh	TH 2011	KH năm 2012
9	HÀM ĐƯỜNG SÁT VÀNG DANH	10 <sup>3</sup> đ	-	5.076.913,00	
10	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN LAHIAO	10 <sup>3</sup> đ	-	4.246.503,39	
11	HÀM NHIỆT ĐIỆN VỰNG ÁNG	10 <sup>3</sup> đ	46.018.277	41.647.541,33	51.055.345
12	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN AN KHÊ	103đ		49.955.349,65	
13	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN HÙA NA			125.946.831,17	205.000.000
13.1	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN HÙA NA (10.2)	103đ	91.734.231	125.946.831,17	205.000.000
13.2	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN HÙA NA (10.9)				
14	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN DAKDRING	103đ	37.147.388	47.025.558,93	82.169.021
15	CÔNG TRÌNH TD XEKAMAN 3	103đ	241.259.437	351.685.330,65	30.000.000
16	CÔNG TRÌNH TD SÜPÁN 2	103đ	-	24.530,00	
17	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN BA HÀ	103đ		685.000,00	
18	CÔNG TRÌNH HỒ CHUA NƯỚC CỦA ĐẶT	103đ		596.618,00	
19	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN TUYỀN QUANG	103đ		19.639,00	
20	CÔNG TRÌNH HÀM GIAO THÔNG LÀO CAI				20.000.000
21	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN QUẢNG TRỊ	103đ		323.537,08	
22	CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NAM MỎ 3	103đ			
23	CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẦU THẦU SD10	103đ		100.000.000	
P. II	GIÁ TRỊ NGOÀI XÂY LẮP	10 <sup>3</sup> đ	89.335.962	138.340.934,62	75.159.369

Người lập

Vũ Thị Thành Thủy

/ Phòng KTKH

Phạm Công Duy

**BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH 2012**

TT	Tên dự án	Kế hoạch 2011 (điều chỉnh)	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Nguồn vốn
	Tổng cộng	100,84	58,10	82,00	
A	Các dự án của Công ty mẹ - Sông Đà 10	89,38	55,55	82,00	
I	Các dự án đầu tư mở rộng SXKD	25,66	11,13	9,00	
1	Các dự án đang TH đầu tư	25,66	11,13	9,00	
a	Các dự án sản xuất công nghiệp	10,00	-	9,00	Vốn tự có của Sông Đà 10
-	Mỏ đá ở Hà Nam	10,00	-	9	
b	Các dự án KĐT, nhà ở, hạ tầng, giao thông	15,66	11,13	0	
-	Đầu tư văn phòng ở HH4	15,66	11,13	0	
2	Các dự án chuẩn bị đầu tư	-	-	0	
3	Các dự án đang nghiên cứu đầu tư	-	-	0	
II	Các dự án nâng cao năng lực thi công và quản lý sxkd	46,67	30,37	73,00	- Đã có hợp đồng vay ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn
a	Dự án số 13 SD10/QĐ-HDQT ngày 7/4/2010	46,67	30,07	73,00	Hoàng Mai 70%.
1	02 máy khoan hầm	7,00	9,16	9,5	
2	02 máy đào bánh xích	9,00	8,62	6	
3	02 máy xúc bánh lốp	9,00	6,00	2,4	
4	02 máy ủi ≥ 150HP	6,00	2,01	1,83	
5	Trạm trộn bê tông 60m <sup>3</sup> /h	2,01	2,00	2	
6	02 máy khoan sâu L>100m	2,00	2,00	2	
7	02 máy bơm bê tông 50m <sup>3</sup> /h	4,00	3,50	1,32	
8	8 ô tô chuyên trộn bê tông	3,50	2,40	2,4	
9	Đầu tư 02 máy nén khí P≥8bar	2,40	4,00	4	
10	02 máy nén khí P≥20bar	4,00	4,00	4	
11	04 quat gió hầm D800-1000	4,00	1,28	12,5	- Vốn tự có của Sông Đà 10 là 30%
12	Đầu tư 04 ôtô bán tải	2,60	-	2,6	
13	2 máy biến áp dầu 400KVA	-	-	-	
14	12 xe tải ben Hongyan	-	-	-	
15	2 Máy bơm nước	-	-	-	
b	Thiết bị chưa có dự án	-	-	0,30	

TT	Tên dự án	Kế hoạch 2011 (điều chỉnh)	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Nguồn vốn
<b>III</b>	<b>Đầu tư góp vốn vào các DN khác</b>	<b>17,05</b>	<b>14,05</b>	<b>-</b>	
1	Cty Ja Hiao	7,89	10,89		
2	Cty CP khoáng sản Sông Đà	6,00			
3	Tặng vốn Cty SD 10.1	3,16	3,16		
4	Cty sản xuất gạch không nung				
5	Góp vốn các Cty, dự án khác				
<b>B</b>	<b>Công ty CP Sông Đà 10.1</b>	<b>11,46</b>	<b>2,55</b>	<b>-</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án đầu tư mở rộng SXKD</b>	<b>-</b>			
<b>II</b>	<b>Các dự án nâng cao năng lực thi công và quản lý sxkd</b>	<b>2,96</b>	<b>2,050</b>		
<b>III</b>	<b>Đầu tư góp vốn vào các DN khác</b>	<b>8,50</b>	<b>0,50</b>		

PHÒNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH *Phuz*

ĐC: 5900 TỔNG GIÁM ĐỐC



KẾ TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Đức Diên*

*Pham Lop Phuynh*